

Số: 112/2021/QĐST-HNGĐ

A, ngày 25 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ánh T** - Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N** - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn N; Chị T và anh N cùng trú tại: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn N thoả thuận nhất trí giao cháu Nguyễn Hải Đ – Sinh ngày: 29/10/2018 cho anh Nguyễn Văn N trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đăng trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 17/3/2021. Chị Lê Thị Ánh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Chị Lê Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn N xác định không có tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn N thỏa thuận nhất trí để chị Lê Thị Ánh T chịu 150.000^d án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai số AA/2019/0004098 nộp ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho chị Lê Thị Ánh T 150.000^d tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Việt C